

Số: 317/2021/QĐST-HNGĐ

*Đà Lạt, ngày 23 tháng 11 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 428/2021/TLST-HNGĐ ngày 06/10/2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Thái Quang Hương G**, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Số 99 LTK, Phường x, thành phố Đà Lạt.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Thái A**, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Số 64/8 LG, Phường x, thành phố Đà Lạt.

- Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 51, 55, 58, 110, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16/11/2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16/11/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Thái Quang Hương G và anh Nguyễn Thái A.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Thái Quang Hương G và anh Nguyễn Thái A thống nhất giao con chung là cháu Nguyễn Thái Bảo Ng sinh ngày 02/01/2017 và cháu Nguyễn Thái Bảo L sinh ngày 07/8/2020 cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Thái A đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/tháng/con, tổng 4.000.000đ/tháng/hai con cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi các con chung kể từ ngày 16/11/2021

Quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con; Quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành chưa thanh toán số tiền trên thì còn phải trả khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về án phí: Chị Thái Quang Hương G thỏa thuận chịu 150.000 đồng (trong đó phần chị G là 75.000đồng và phần anh A phải chịu 75.000đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp thay theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001066 ngày 06/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015”.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP. Đà Lạt;
- Chi cục THADS TP. Đà Lạt;
- UBND P.x9, thành phố Đà Lạt;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Dương Thị Liên**